

Số: /QĐ-BXD

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn  
thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050**

**BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG**

*Căn cứ Luật Quy hoạch năm 2025;*

*Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 05/2021/NĐ-CP ngày 25/01/2021 của Chính phủ về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 648/QĐ-TTg ngày 07/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Quyết định số 1457/QĐ-GTVT ngày 26/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam tại Tờ trình số 2072/TTr-CHK ngày 16/4/2026 và văn bản số 2413/CHK-QLC ngày 05/5/2026 về việc trình phê duyệt Quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính tại Báo cáo thẩm định số 989/KHTC ngày 13/5/2026.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 với các nội dung sau:

- Tên quy hoạch:** Quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Địa điểm:** Đặc khu Vân Đồn - tỉnh Quảng Ninh.
- Thời kỳ quy hoạch:** thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Nội dung quy hoạch**
  - Vị trí, chức năng trong mạng cảng hàng không dân dụng toàn quốc: là cảng hàng không quốc tế.
  - Tính chất sử dụng: sân bay dùng chung dân dụng và quân sự.
  - Mục tiêu quy hoạch

*a) Thời kỳ 2021-2030*

- Cấp sân bay: 4E (theo mã tiêu chuẩn của Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế - ICAO).

- Công suất: khoảng 2,5 triệu hành khách/năm và 5.000 tấn hàng hóa/năm.

- Loại tàu bay khai thác: A350, B747, B777, A320/A321 và tương đương.

- Phương thức tiếp cận hạ cánh: tiếp cận gián đơn đầu đường cất hạ cánh 21, tiếp cận CAT II đầu đường cất hạ cánh 03.

*b) Tầm nhìn đến năm 2050*

- Cấp sân bay 4E (theo mã tiêu chuẩn của ICAO).

- Công suất: khoảng 20 triệu hành khách/năm và 200.000 tấn hàng hóa/năm.

- Loại tàu bay khai thác: A350, B747, B777, A320/A321 và tương đương.

- Phương thức tiếp cận hạ cánh: tiếp cận gián đơn đầu đường cất hạ cánh 21L, tiếp cận CAT I đầu đường cất hạ cánh 21R, tiếp cận CAT II các đầu đường cất hạ cánh 03L, 03R.

4.4. Quy hoạch các công trình khu bay

*a) Hệ thống đường cất hạ cánh*

- Thời kỳ 2021-2030: giữ nguyên đường cất hạ cánh 03/21 hiện hữu có kích thước 3.600m x 45m.

- Tầm nhìn đến năm 2050: quy hoạch bổ sung đường cất hạ cánh số 2 có kích thước 3.000m x 45m, cách tim đường cất hạ cánh hiện hữu về phía Tây khoảng 215 m; kích thước lề vật liệu theo quy định.

*b) Hệ thống đường lăn*

- Thời kỳ 2021-2030: quy hoạch kéo dài đường lăn song song đạt kích thước 3.600m x 23m; quy hoạch hệ thống đường lăn kết nối từ đường cất hạ cánh tới đường lăn song song và sân đỗ máy bay; kích thước lề vật liệu theo quy định.

- Tầm nhìn đến năm 2050: quy hoạch hệ thống đường lăn thoát nhanh, đường lăn nối đồng bộ để kết nối giữa đường cất hạ cánh số 2 và đường cất hạ cánh hiện hữu; đường lăn nối để kết nối giữa đường cất hạ cánh hiện hữu và đường lăn song song; kích thước lề vật liệu theo quy định.

*c) Sân đỗ máy bay*

- Thời kỳ 2021-2030: giữ nguyên sân đỗ máy bay hiện hữu đáp ứng khoảng 08 vị trí đỗ máy bay, có dự trữ để mở rộng khi có nhu cầu.

- Tầm nhìn đến năm 2050: quy hoạch mở rộng sân đỗ máy bay đáp ứng khoảng 34 vị trí đỗ máy bay, có dự trữ để mở rộng khi có nhu cầu.

4.5. Quy hoạch các công trình bảo đảm hoạt động bay

*a) Đài Kiểm soát không lưu:* tiếp tục duy trì Đài kiểm soát không lưu hiện hữu.

*b) Hệ thống đài dẫn đường:* tiếp tục duy trì đài VOR/DME hiện hữu.

*c) Hệ thống đèn hiệu sân bay, thiết bị dẫn đường*

- Thời kỳ 2021-2030: tiếp tục duy trì hệ thống đèn tiếp cận gián đơn đầu đường cất hạ cánh 21, quy hoạch hệ thống đèn tiếp cận CAT II đầu đường cất hạ cánh 03; quy hoạch hệ thống đèn hiệu sân bay, hệ thống thiết bị hạ cánh (ILS) đồng bộ.

- Tầm nhìn đến năm 2050: quy hoạch hệ thống đèn tiếp cận CAT II đầu đường cất hạ cánh 03L, CAT I đầu đường cất hạ cánh 21R; quy hoạch hệ thống đèn hiệu sân bay, hệ

thông thiết bị hạ cánh (ILS) đồng bộ.

*d) Hệ thống quan trắc khí tượng tự động (AWOS):* quy hoạch đồng bộ với 02 đường cát hạ cánh.

*đ) Các công trình bảo đảm hoạt động bay khác:* nghiên cứu quy hoạch hệ thống giám sát đa điểm (MLAT), hệ thống tự động cảnh báo xâm nhập đường cát hạ cánh (ARIWS), hệ thống giám sát bề mặt đường cát hạ cánh, hệ thống thiết bị phát hiện và xua đuổi chim, hệ thống cảnh báo gió đứt, ra đa thời tiết khi có nhu cầu; vị trí cụ thể sẽ được xác định trong bước triển khai dự án.

#### 4.6. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung

*a) Đường trục ra/vào cảng:* quy hoạch bổ sung các tuyến đường trục kết nối trực tiếp với tuyến đường trục của khu kinh tế theo hướng vào nhà ga hành khách T2, T3, quy mô khoảng 4 làn xe.

*b) Đường giao thông nội cảng:* các tuyến đường kết nối từ đường trục chính tới các khu chức năng của Cảng và kết nối các khu chức năng với nhau bao gồm cả hệ thống đường giao thông trong sân đỗ ô tô; quy mô khoảng 02 làn xe.

*c) Hệ thống cấp điện, chiếu sáng:* tiếp tục sử dụng hệ thống cấp điện hiện có; quy hoạch bổ sung các trạm biến áp, trạm hạ áp theo nhu cầu sử dụng.

#### *d) Hệ thống cấp nước*

- Thời kỳ 2021-2030: tiếp tục sử dụng hệ thống cấp nước hiện có; quy hoạch bổ sung bể trữ nước, bơm cấp nước, mạng lưới phân phối nước theo nhu cầu sử dụng.

- Thời kỳ đến năm 2050: quy hoạch trạm cấp nước ra vị trí mới trên khu đất có diện tích khoảng 0,2 ha.

#### *đ) Hệ thống thoát nước*

- Hệ thống thoát nước khu bay: tiếp tục sử dụng hệ thống thoát nước hiện hữu; quy hoạch bổ sung hệ thống thoát nước khu bay, thoát ra sông Voi Lớn, các ao hồ tự nhiên.

- Hệ thống thoát nước khu hàng không dân dụng: quy hoạch dọc theo các tuyến đường giao thông và thoát về mương thoát nước khu bay.

*e) Hệ thống xử lý nước thải, khu vực lưu giữ chất thải rắn, chất thải nguy hại:* tiếp tục sử dụng hệ thống xử lý nước thải hiện có trên khu đất có diện tích khoảng 0,16 ha.

#### 4.7. Quy hoạch các công trình dịch vụ hàng không

##### *a) Nhà ga hành khách*

- Thời kỳ 2021-2030: tiếp tục duy trì nhà ga hành khách T1 hiện hữu đáp ứng công suất khoảng 2,5 triệu hành khách/năm.

- Tầm nhìn đến năm 2050: quy hoạch mới nhà ga hành khách T2 về phía Nam, công suất khoảng 5,0 triệu hành khách/năm; nhà ga hành khách T3 về phía Bắc của Đài kiểm soát không lưu khoảng 12,5 triệu hành khách/năm.

##### *b) Nhà ga hàng hóa*

- Thời kỳ 2021-2030: quy hoạch về phía Đông Bắc đạt công suất khoảng 5.000 tấn hàng hóa/năm.

- Tầm nhìn đến năm 2050 mở rộng nhà ga hàng hóa đạt công suất 200.000 tấn hàng hóa/năm.

##### *c) Cơ sở tập kết, sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, trang thiết bị hàng không*

- Bãi tập kết phương tiện, trang thiết bị phục vụ mặt đất: được quy hoạch chung cùng

khu vực vệ sinh tàu bay trên khu đất có diện tích khoảng 1,4 ha và một phần khu vực sân đỗ tàu bay.

- Cơ sở sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, trang thiết bị hàng không: mở rộng trên khu đất hiện hữu có diện tích khoảng 0,6 ha.

*d) Công trình dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng tàu bay (Hangar)*

- Thời kỳ 2021-2030: quy hoạch về phía Đông Bắc, sức chứa dự kiến khoảng 04 máy bay thân rộng và 02 máy bay thân hẹp, có dự trữ để mở rộng khi có nhu cầu.

- Tầm nhìn đến năm 2050: mở rộng Hangar đảm bảo sức chứa dự kiến khoảng 06 máy bay thân rộng và 03 máy bay thân hẹp, có dự trữ để mở rộng khi có nhu cầu.

*đ) Cơ sở cung cấp xăng dầu hàng không; trạm cấp nhiên liệu cho phương tiện, thiết bị hàng không:* tiếp tục sử dụng hệ thống hiện hữu, mở rộng khi có nhu cầu trên khu đất có diện tích khoảng 2,5 ha.

*e) Cơ sở cung cấp suất ăn hàng không*

- Thời kỳ 2021-2030: quy hoạch trên khu đất có diện tích khoảng 0,28 ha.

- Tầm nhìn đến năm 2050: mở rộng trên khu đất có diện tích khoảng 0,58 ha.

*g) Khu xử lý vệ sinh tàu bay*

- Thời kỳ 2021-2030: được quy hoạch chung cùng bãi tập kết phương tiện, trang thiết bị phục vụ mặt đất, diện tích đất Khu xử lý vệ sinh tàu bay khoảng 0,1 ha.

- Tầm nhìn đến năm 2050: mở rộng với diện tích đất khoảng 0,6 ha.

*h) Khu hàng không chung:* quy hoạch chung tại nhà ga hành khách.

4.8. Quy hoạch các công trình dịch vụ phi hàng không, các công trình khác

*a) Nhà điều hành cảng hàng không*

- Thời kỳ 2021-2030: tiếp tục sử dụng Nhà điều hành Cảng hiện có.

- Tầm nhìn đến năm 2050: quy hoạch mới trên khu đất có diện tích khoảng 0,6 ha.

*b) Trụ sở cơ quan quản lý nhà nước*

- Trụ sở làm việc của Cảng vụ hàng không: quy hoạch trên khu đất có diện tích khoảng 0,4 ha.

- Trụ sở làm việc của Công an xuất nhập cảnh và an ninh hàng không: quy hoạch trên khu đất có diện tích khoảng 2,5 ha.

- Trụ sở làm việc của Hải quan: quy hoạch trên khu đất có diện tích khoảng 0,25 ha.

- Trụ sở làm việc của Công an địa phương: quy hoạch trên khu đất có diện tích khoảng 0,2 ha.

- Trụ sở làm việc của Trung tâm y tế: quy hoạch trên khu đất có diện tích khoảng 0,1 ha.

- Trụ sở làm việc của Trung tâm Kiểm dịch động vật: quy hoạch trên khu đất có diện tích khoảng 0,1 ha.

- Trụ sở làm việc của Trung tâm Kiểm dịch thực vật: quy hoạch trên khu đất có diện tích khoảng 0,1 ha.

4.9. Quy hoạch các công trình bảo đảm an ninh sân bay, khẩn nguy cứu nạn

*a) Công trình khẩn nguy cứu nạn:* tiếp tục duy trì trạm khẩn nguy cứu hỏa hiện hữu.

*b) Hệ thống hàng rào, hệ thống cổng và chốt gác:* quy hoạch hệ thống hàng rào, hệ thống cổng và chốt gác đồng bộ bao quanh ranh giới đất của Cảng, hàng rào bảo vệ khu bay.

*c) Khu xử lý bom mìn:* được quy hoạch trên khu đất có diện tích khoảng 1,0 ha.

#### 4.10. Quy hoạch sử dụng đất

a) *Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 khoảng 390,42 ha, trong đó:*

- Diện tích đất do hàng không dân dụng quản lý: 136,12 ha;
- Diện tích đất dùng chung do dân dụng quản lý: 229,19 ha;
- Diện tích đất do quân sự quản lý: 25,11 ha.

b) *Quy hoạch sử dụng đất tầm nhìn đến năm 2050 khoảng 488,89 ha, trong đó:*

- Diện tích đất do hàng không dân dụng quản lý: 136,12 ha;
- Diện tích đất dùng chung do dân dụng quản lý: 327,66 ha;
- Diện tích đất do quân sự quản lý: 25,11 ha.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Cục Hàng không Việt Nam có trách nhiệm:

- Nghiên cứu, tiếp thu Báo cáo thẩm định của Vụ Kế hoạch - Tài chính để hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch và thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong các bước tiếp theo.

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh và các cơ quan liên quan tổ chức công bố, quản lý và thực hiện quy hoạch theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị của Bộ Quốc phòng, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh rà soát, cập nhật điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, quy hoạch của địa phương, bảo đảm sự đồng bộ giữa các quy hoạch; tiếp tục rà soát để bảo đảm tính chính xác của số liệu, kịp thời báo cáo Bộ Xây dựng để cập nhật, điều chỉnh trong trường hợp cần thiết.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh có trách nhiệm:

- Rà soát, cập nhật các nội dung quy hoạch nêu trên vào quy hoạch của địa phương và các quy hoạch có liên quan; tổ chức quản lý tỉnh không, cao độ xây dựng theo quy định.

- Bố trí và bảo vệ quỹ đất phù hợp theo Quy hoạch được duyệt, có phương án về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để đảm bảo quỹ đất sẵn sàng đáp ứng khi có nhu cầu phát triển mở rộng theo quy hoạch.

- Hoàn thiện quy hoạch và đầu tư các công trình kết nối với Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn bảo đảm đồng bộ, hiệu quả.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Thủ trưởng các đơn vị: Văn phòng Bộ, các Vụ: Kế hoạch - Tài chính, Quy hoạch - Kiến trúc; Cục trưởng các Cục: Hàng không Việt Nam, Kinh tế - Quản lý đầu tư xây dựng, Kết cấu hạ tầng xây dựng và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Các Bộ: Quốc phòng; Công an; Tài chính; Nông nghiệp và Môi trường; Công Thương; Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- UBND tỉnh Quảng Ninh;
- Cảng vụ hàng không miền Bắc;
- Các TCT: Quản lý bay VN; Cảng HKVN;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Xây dựng;
- Lưu: VT, KHTC LH.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Lê Anh Tuấn**